

Số: 168/BC-UBND

Quảng Thọ, ngày 04 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ công tác cải cách hành chính năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân huyện Quảng Điền;
- Phòng Nội vụ huyện Quảng Điền.

Thực hiện Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Quảng Điền về triển khai công tác Cải cách hành chính năm 2021. Ủy ban nhân dân (UBND) xã báo cáo tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ công tác cải cách hành chính năm 2022, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về kế hoạch cải cách hành chính

- Xác định công tác cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm và là khâu quan trọng trong tiến trình đổi mới đồng thời thực hiện các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác CCHC. Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2020 về triển khai công tác Cải cách hành chính năm 2021 nhằm đảm bảo về yêu cầu thời gian ban hành Kế hoạch CCHC năm. Sau khi nhận được kế hoạch triển khai công tác CCHC năm 2021 của UBND tỉnh và UBND huyện ban hành, đồng thời được sự hướng dẫn của cấp trên. UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2021 về triển khai công tác Cải cách hành chính năm 2021 (chính thức). Nội dung của kế hoạch đảm bảo các nội dung gồm: Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; tổ chức chỉ đạo, điều hành.

- Đồng thời, UBND xã cũng đã ban hành Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2020 về công tác tuyên truyền cải cách hành chính năm 2021; ban hành các kế hoạch khác để triển khai công tác CCHC năm 2021 như: Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC; kiểm tra công vụ; kế hoạch đánh giá mức độ hài lòng; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCC; kế hoạch CCHC gắn với chính quyền điện tử; kế hoạch duy trì, cải tiến Hệ thống QLCL ISO 9001:2015 tại xã; kế

hoạch ứng dụng công nghệ thông tin; kế hoạch kiểm soát TTHC; kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC... và nhiều văn bản khác nhằm triển khai công tác CCHC có hiệu quả tại UBND xã.

- Đã ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện công tác CCHC trên địa bàn xã nhằm tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện công tác dân vận chính quyền, nâng cao chỉ số CCHC của xã, chỉ đạo thực hiện nghiêm các văn bản liên quan đến việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thi hành công vụ, đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh.

2. Về tổ chức, chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

- Ngay sau khi có kết quả đánh giá, xếp loại công tác CCHC năm 2020 của các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn. Ủy ban nhân dân xã đã ban hành kế hoạch nhằm duy trì những mặt ưu điểm, tích cực đã đạt được trong công tác cải cách hành chính tại UBND xã, đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế, nâng cao hơn nữa chỉ số cải cách hành chính của xã. Đồng thời tiếp tục triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Quảng Điền về triển khai công tác Cải cách hành chính năm 2021; Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của UBND xã về triển khai công tác Cải cách hành chính năm 2021.

- Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn mở sổ sách theo dõi quá trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tiến hành giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật; sử dụng đầy đủ các loại phiếu, biểu mẫu theo quy định tại Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về ban hành Quy định tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại UBND các xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

3. Về kiểm tra công tác cải cách hành chính

- Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2020 về kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức năm 2021, thời gian và nội dung kiểm tra: Thời gian kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ công chức từ ngày 01/01/2021 đến thời điểm kiểm tra. Theo đó, UBND xã đã tiến hành kiểm tra đối với 09 CBCC thuộc UBND xã, qua kiểm tra đã kịp thời phát hiện những hạn chế từ đó yêu cầu CBCC chuyên môn khắc phục kịp thời.

- UBND xã cũng đã ban hành Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 23 tháng

12 năm 2020 về kiểm tra công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2021. Trên cơ sở kế hoạch kiểm tra, UBND xã đã tiến hành thực hiện đúng tiến độ kiểm tra theo kế hoạch đề ra.

- Mục đích của kiểm tra nhằm Đánh giá đúng tình hình chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính nhằm góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả sử dụng thời gian làm việc tại cơ quan; chấn chỉnh, cải tiến lề lối làm việc, nâng cao tinh thần trách nhiệm, hiệu quả giải quyết công việc của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách. Phát hiện và kiến nghị khắc phục những sai sót hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm những hành vi vi phạm các quy định hiện hành của nhà nước; nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan trong quản lý, chỉ đạo, điều hành công việc, ý thức chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính nâng cao hiệu quả triển khai công tác cải cách hành chính tại UBND xã.

4. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính

- Sau khi ban hành Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2020 về công tác tuyên truyền cải cách hành chính năm 2021. Ủy ban nhân dân xã tiếp tục cập nhật kịp thời, đồng thời triển khai niêm yết tại bảng niêm yết danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã và bảng thông báo tại Bộ phận TN&TKQ danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết. Trong năm 2021, tiếp tục thực hiện Quyết định số 1462/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Danh mục TTHC được tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND các xã, phường, thị trấn. Đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản của Trung ương, tỉnh, huyện và của xã về công tác cải cách hành chính; thường xuyên tăng cường công tác tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử của xã; hệ thống đài truyền thanh xã nhằm nâng cao nhận thức về cải cách hành chính cho toàn thể cán bộ, công chức và người dân.

- Trong năm 2021, Ủy ban nhân dân xã đã đăng tải 134 tin, bài về tuyên truyền công tác cải cách hành chính trên trang thông tin điện tử của xã tại địa chỉ (<https://quangtho.thuathienhue.gov.vn>).

- Tiếp tục tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử và hệ thống bảng niêm yết Quyết định số 48/2018/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế Ban hành quy định về Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức và người lao động làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế và nhiều văn bản khác.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

1.1. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy

phạm pháp luật (VB QPPL)

- Trong năm 2021, việc xây dựng và ban hành các văn bản QPPL được thực hiện đúng trình tự, thủ tục, Hội đồng Nhân dân xã đã ban hành 03 văn bản quy phạm pháp luật, gồm:

+ Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021.

+ Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng nhân dân xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2026.

+ Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng nhân dân xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2021.

- Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo bộ phận Tư pháp xã tiến hành rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, theo quy định của cấp trên. Đồng thời tiến hành gửi văn bản QPPL được ban hành tại xã đến phòng Tư pháp huyện tham mưu Chủ tịch UBND huyện kiểm tra theo quy định.

1.2. Hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của đơn vị

- Nâng cao chất lượng xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo đúng quy định của pháp luật và mang tính khả thi cao.

- Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND xã ban hành, đồng thời loại bỏ, điều chỉnh những quy định chồng chéo, không đúng thẩm quyền, không phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương.

1.3. Xây dựng và tổ chức thực hiện VB QPPL tại đơn vị

a) Xây dựng và ban hành các VB QPPL:

Công tác xây dựng văn bản Quy phạm pháp luật trên địa bàn xã đã được triển khai, thực hiện theo quy định của Luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Quốc Hội về ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định của pháp luật liên quan.

b) Rà soát VB QPPL:

UBND xã chỉ đạo Công chức Tư pháp-hộ tịch phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND xã để tiến hành rà soát các văn bản pháp luật của xã đã ban hành để sửa đổi, bổ sung đảm bảo đúng nội dung, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản.

c) Tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện các VB QPPL:

- Công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật luôn được chú trọng và triển khai thực hiện một cách thường xuyên.

- UBND xã đã tự kiểm tra, rà soát 03 văn bản quy phạm pháp luật theo quy định và không phát hiện sai sót trong quá trình soạn thảo, ban hành.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Về kiểm soát việc ban hành mới các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền

Việc kiểm soát các thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã được thực hiện thường xuyên, liên tục. Cán bộ đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính cập nhật kịp thời những văn bản mới liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; quy trình giải quyết thủ tục hành chính.

2.2. Về rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa TTHC

- Thực hiện chương trình công tác năm 2021 và Kế hoạch của UBND huyện về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021. UBND xã đã ban hành kế hoạch về công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021; kế hoạch về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2021. Đồng thời tổ chức triển khai thực hiện các nội dung năm trong kế hoạch theo đúng tiến độ và thời gian đề ra.

- Trong năm 2021, UBND xã không tiếp nhận kiến nghị, phản ánh nào của cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính, quy định hành chính.

2.3. Về công khai TTHC

- Đã niêm yết tại bảng niêm yết danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã danh mục và nội dung các quy trình giải quyết thủ tục hành chính để nhân dân thuận lợi tìm hiểu và theo dõi.

- Ủy ban nhân dân xã cũng đã niêm yết tại bảng thông báo của UBND xã các thông tin về thủ tục hành chính, các quyết định của cấp trên về ban hành hoặc hủy bỏ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Tiến hành công khai trên Trang Thông tin điện tử của xã danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã cùng nhiều thông tin về quy định của TTHC.

- Việc niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và Trang Thông tin điện tử xã được thực hiện đầy đủ, bảng niêm yết rõ ràng, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, công dân đến giao dịch thủ tục hành chính.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1. Rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện

- Hàng năm, thông qua rà soát, thống kê cán bộ, công chức. UBND xã phân công cán bộ, công chức phù hợp chuyên môn trên cơ sở số biên chế được giao.

* Về tình hình thực hiện biên chế được giao tại đơn vị:

- Tổng số biên chế được giao: 21 người

- Số biên chế có mặt: 21 người; số biên chế tiết kiệm: 00 người

- Ngay từ đầu năm, UBND xã thông qua các hội nghị, các cuộc họp đã quán triệt, phổ biến cho cán bộ, công chức về quy chế làm việc của đơn vị để cán bộ, công chức nắm rõ và thực hiện theo đúng quy chế.

3.2. Về kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của đơn vị

- Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2020 về kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức năm 2021, thời gian và nội dung kiểm tra: Thời gian kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ công chức từ ngày 01/01/2021 đến thời điểm kiểm tra. Theo đó, UBND xã đã tiến hành kiểm tra đối với 09 CBCC thuộc UBND xã, qua kiểm tra đã kịp thời phát hiện những hạn chế từ đó yêu cầu CBCC chuyên môn khắc phục kịp thời.

- UBND xã cũng đã ban hành Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2020 về kiểm tra công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2021. Trên cơ sở kế hoạch kiểm tra, UBND xã đã tiến hành thực hiện đúng tiến độ kiểm tra theo kế hoạch đề ra.

3.3. Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

- UBND xã chỉ đạo Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tổ chức thực hiện đúng quy trình giải quyết thủ tục hành chính được quy định tại Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về ban hành Quy định tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại UBND các xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế và Quyết định số 2651/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Đề án Xây dựng Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hiện đại của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế cùng các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- UBND xã tổ chức quán triệt, thực hiện tốt các quy định, quy chế của cấp trên trong liên thông TTHC. Tạo sự đồng thuận, thống nhất và có hiệu quả cao trong tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC liên thông.

- Cán bộ công chức làm việc tại Bộ phận TN&TKQ UBND xã thực hiện đầy đủ các quy định về niêm yết công khai, cập nhật kịp thời vào sổ theo dõi giải quyết hồ sơ, sử dụng đầy đủ các loại phiếu trong tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết hồ sơ TTHC. Thực hiện số hóa hồ sơ TTHC và khảo sát mức độ hài lòng trong giải quyết TTHC theo quy định.

- CBCC tại bộ phận có thái độ niềm nở, thân thiện với nhân dân, cư xử đúng mực, có ý thức kỷ luật tốt, tạo sự tin tưởng cho nhân dân khi đến thực hiện TTHC.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức

4.1. Về cán bộ, công chức cấp xã

Tổng số cán bộ, công chức: 21 người. Trong đó:

- Về trình độ chuyên môn: Đại học 19 người, chiếm tỷ lệ 90,4%; Cao đẳng 01 người, chiếm tỷ lệ 4,8%; Trung cấp 01 người, chiếm tỷ lệ 4,8%.

- Về trình độ lý luận chính trị: Cao cấp lý luận chính trị: 01 người, chiếm tỷ lệ 4,8%; Trung cấp lý luận chính trị 16 người, chiếm tỷ lệ 76,1%.

4.2. Về công tác quản lý cán bộ, công chức

- Tiến hành xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có năng lực, tận tụy phục vụ nhân dân. Xác định cụ thể các chức danh và tiêu chuẩn công chức phù hợp chức năng, nhiệm vụ được giao làm cơ sở xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và quy hoạch cán bộ.

- Đổi mới việc đánh giá cán bộ, công chức một cách khoa học, dân chủ và khách quan, lấy hiệu quả hoàn thành nhiệm vụ làm thước đo chủ yếu trong đánh giá. Kiên quyết xử lý những cán bộ, công chức quan liêu, tham nhũng, không hoàn thành nhiệm vụ, gây phiền hà những nhiều với công dân, tổ chức.

- Giao chỉ tiêu, nhiệm vụ và tiến độ triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính; công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong thực thi nhiệm vụ và một số chỉ tiêu thi đua khác cho từng cán bộ, công chức làm cơ sở cho đánh giá cán bộ, công chức cuối năm.

4.3. Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng

Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2020 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của Ủy ban nhân dân xã Quảng Thọ năm 2021, theo đó trong năm 2021, Ủy ban nhân dân xã Quảng Thọ đã cử cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng nghiệp vụ như sau:

- Đang tham gia các lớp Đại học, Cao đẳng (chính quy): 1 người.

- Đã hoàn thành và nhận chứng chỉ bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính: 06 người.

- Đang tham gia bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính: 0 người.

- Tham gia học Trung cấp lý luận chính trị: 01 người.

- Tham gia học liên thông Cao đẳng lên đại học ngành Quân sự cơ sở: 01 người.

- Tham gia bồi dưỡng, tập huấn, thực hiện các nhiệm vụ cấp trên giao về công tác cải cách hành chính: 12 người, Trong đó:

+ Tập huấn về nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin theo công văn của Trung tâm VHTT và Thể thao huyện: 02 người;

+ Tập huấn về sử dụng phần mềm tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo công văn số 2383/SLĐTBOXH-LĐVL của Sở Lao động Thương Binh và Xã hội: 02 người;

+ Tập huấn về nâng cao năng lực ứng dụng CNTT cho đội ngũ cán bộ phụ trách về CNTT và cán bộ làm công tác thông tin cơ sở theo công văn số 36/CV-TTVH TTTT của Trung tâm VHHT và Thể thao huyện: 02 người;

+ Tập huấn về hướng dẫn rà soát hệ thống tài liệu ISO cho UBND cấp xã năm 2021 theo công văn số 521/UBND của Ủy ban nhân dân huyện: 06 người.

- Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao kiến thức kỹ năng như bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã về đánh giá nội bộ, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tôn giáo, nghiệp vụ hộ tịch, nghiệp vụ truyền thanh, nghiệp vụ Tuyên giáo, nghiệp vụ công tác Mặt trận, nghiệp vụ công tác Hội Liên hiệp phụ nữ, nghiệp vụ công tác Hội Nông dân...: 27 lượt người.

5. Cải cách tài chính công

- Thực hiện Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước. Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công thuộc cơ quan xã Quảng Thọ năm 2021.

- Ủy ban nhân dân xã Quảng Thọ thực hiện tốt Quy chế chi tiêu nội bộ đã ban hành. Thực hiện tốt các văn bản của cấp trên về thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong cơ quan hành chính nhà nước.

* Về thực hiện chế độ khoán biên chế

- Tổng số biên chế được giao: 21 người

- Số biên chế có mặt: 21 người; số biên chế tiết kiệm: 00 người

6. Hiện đại hóa hành chính

6.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước

- Ủy ban nhân dân xã tiếp tục xác định việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ cải cách hành chính, phục vụ tốt hơn hoạt động thực thi nhiệm vụ của cán bộ công chức và giải quyết công việc của cá nhân, tổ chức. Để triển khai có hiệu quả nội dung hiện đại hóa hành chính, ứng dụng công nghệ

thông tin trong các văn bản của cấp trên và nhu cầu thực tế tại địa phương, trong thời gian qua Ủy ban nhân dân xã đã ban hành các văn bản, đề ưu tiên phát triển ứng dụng CNTT.

- Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 21/12/2020 về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin năm 2021 tại xã Quảng Thọ cùng nhiều văn bản khác phục vụ cho công tác ứng dụng CNTT tại đơn vị. Đến nay đã triển khai hiệu quả các kế hoạch.

- Ủy ban nhân dân xã đã phân công công chức có trình độ tin học đạt chuẩn ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản kiêm nhiệm về công nghệ thông tin tại cơ quan.

- Ủy ban nhân dân xã đã ban hành các văn bản về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin tại xã Quảng Thọ gửi toàn thể cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách UBND xã để thực hiện tốt nhiệm vụ ứng dụng CNTT.

- 100% (21/21) cán bộ, công chức của cơ quan có trình độ tin học văn phòng A, B và trình độ khác; 89% (08/09) người hoạt động không chuyên trách của cơ quan có trình độ tin học văn phòng A, B và trình độ khác.

- Công chức kiêm nhiệm phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, khóa học về ứng dụng công nghệ thông tin khi cấp trên tổ chức.

Hiện tại, UBND xã đã đưa vào sử dụng có hiệu quả các phần mềm gồm:

- *Phần mềm xử lý dịch vụ công tập trung*

Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo cán bộ, công chức tham gia giải quyết TTHC tại Bộ phận TN&TKQ thực hiện đúng, đầy đủ các bước, quy trình giải quyết trên phần mềm. Hiện tại, cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại của UBND xã đã có đầy đủ tài khoản xử lý, giải quyết TTHC và tài khoản số hóa hồ sơ trên phần mềm. Trong năm 2021, đã có 2140 hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả trên phần mềm.

- *Thư điện tử (tên miền @thuathienhue.gov.vn)*

+ Số hộp thư điện tử đã được cấp: 31 hộp thư (01 hộp thư của UBND xã; 30 hộp thư của CBCC và người hoạt động không chuyên trách xã).

+ Tỷ lệ số hộp thư điện tử được cấp/tổng số cán bộ, công chức: 100%

+ Tỷ lệ hộp thư điện tử thường xuyên sử dụng trong công việc: 100%

- *Trang Thông tin điện tử (<https://quangtho.thuathienhue.gov.vn>)*

+ Số tin, bài được đăng trên Trang thông tin điện tử của xã trong năm 2021 là: 468 tin, bài.

+ Trang TTĐT xã Quảng Thọ đã thực hiện được chức năng, nhiệm vụ là kênh thông tin chính thống của xã. Kịp thời cung cấp thông tin về tình hình hoạt động của UBND xã, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chất lượng thông

tin ngày một nâng lên, thành viên Ban biên tập đã đầu tư thời gian cho công tác duy trì và cập nhật thông tin. Do đó, việc cung cấp thông tin được thuận lợi hơn.

- *Phần mềm quản lý văn bản và điều hành*

Việc áp dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành của UBND xã Quảng Thọ thường xuyên, liên tục và mang lại hiệu quả cao, góp phần đáp ứng yêu cầu giải quyết và điều hành hoạt động của UBND xã.

+ Tỷ lệ cán bộ, công chức xã được cấp tài khoản sử dụng biết sử dụng phần mềm là 21/21 cán bộ, công chức đạt tỉ lệ 100%;

- *Phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức*

+ Số lượng cán bộ, công chức sử dụng phần mềm: 20/20 (đồng chí Trưởng Công an xã không sử dụng hệ thống hồ sơ nhân sự do quy định của ngành về bảo mật thông tin), đạt tỉ lệ: 100%

+ Phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình đưa vào sử dụng tại cơ quan đã mang lại hiệu quả cao trong công tác quản lý, lưu trữ và cập nhật hồ sơ của cán bộ, công chức. Hiện tại, cán bộ, công chức Cơ quan xã đã cập nhật đầy đủ thông tin vào phần mềm.

- *Các phần mềm khác đã được đưa vào sử dụng tại UBND xã:*

+ Phần mềm hệ thống thông tin quản lý hộ tịch;

+ Phần mềm quản lý tài sản công;

+ Phần mềm kê khai bảo hiểm xã hội.

+ Trong quá trình đưa vào sử dụng tại UBND xã, các phần mềm này đã góp phần đem lại hiệu quả cao trong hoạt động chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo và hoạt động tác nghiệp trên phần mềm của cán bộ, công chức chuyên môn.

- *Việc triển khai ứng dụng chữ ký số*

+ Chữ ký số tại UBND xã đã được trang bị cho UBND xã; Chủ tịch UBND xã, Phó Chủ tịch UBND xã và 09 công chức chuyên môn.

UBND xã áp dụng ký số văn bản cho tất cả các văn bản do UBND xã ban hành được đưa lên môi trường mạng.

6.2 Tình hình áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của UBND xã

- Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Quảng Điền về việc duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại UBND huyện Quảng Điền năm 2021. UBND xã Quảng Thọ đã tiến hành xây dựng, công bố, áp dụng duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

- UBND xã đã ban hành các văn bản để chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện, cụ thể gồm: Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 21/12/2020 về duy trì và cải tiến Hệ thống Quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại UBND xã Quảng Thọ năm 2021; Quyết định số về việc ban hành

Mục tiêu chất lượng năm 2021 của Ủy ban nhân dân xã Quảng Thọ; Kế hoạch số về việc triển khai thực hiện Mục tiêu chất lượng năm 2021 của Ủy ban nhân dân xã Quảng Thọ... Ban hành Quyết định số 374/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 về việc công bố lần 5 Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

- Trong năm 2021, UBND xã Quảng Thọ đã ban hành các văn bản về đánh giá nội bộ và đã tiến hành đánh giá nội bộ theo quy định. Sau khi đánh giá nội bộ, Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức họp xem xét của lãnh đạo về Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đang áp dụng tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Thọ.

6.3. Tình hình triển khai xây dựng trụ sở cơ quan hành chính

Năm 2021, UBND xã Quảng Thọ tiếp tục tranh thủ nguồn lực để trang cấp thêm trang thiết bị tại bộ phận TN&TKQ. Cơ sở vật chất của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân xã Quảng Thọ hiện tại gồm:

TT	Loại trang thiết bị, phần mềm CNTT	Số lượng	Ghi chú
1	Diện tích sử dụng	40 m ²	
2	Bàn, ghế ngồi chờ của tổ chức, công dân	25	
3	Bàn làm việc cho cán bộ, công chức	08	
4	Máy vi tính	08	
5	Tủ đựng hồ sơ	07	
6	Máy photocopy	01	
7	Máy in	08	
8	Điện thoại	01	
9	Fax	00	
10	Hộp thư góp ý	01	
11	Quạt mát (Quạt trần)	06	
12	Kiosk tra cứu thông tin	01	
13	Thiết bị đọc mã vạch	02	
14	Màn hình hiển thị kết quả giải quyết TTHC	01	
15	Camera quan sát	04	
16	Màn hình hiển thị Camera	01	

17	Máy cấp số thứ tự	01	
18	Hệ thống âm thanh gọi số	01	
19	Máy Scan	02	

7. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

- Công tác CCHC thường xuyên được Đảng ủy, HĐND xã thường xuyên quan tâm chỉ đạo thực hiện quyết liệt và đã mang lại những hiệu quả nhất định.

- Lãnh đạo UBND xã chỉ đạo cán bộ, công chức chuyên môn phụ trách cải cách hành chính tham mưu ban hành các báo cáo, kế hoạch cải cách hành chính theo quy định của cấp trên.

- Hàng tháng, thông qua cáo cuộc họp giao ban, Thường trực UBND xã đôn đốc, nhắc nhở cán bộ công chức thực hiện nhiệm các văn bản của cấp trên, của UBND xã về cải cách hành chính, kỷ luật, kỷ cương hành chính. Đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những ưu điểm

- Công tác cải cách hành chính đã được Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã thường xuyên quan tâm, chỉ đạo, thể chế hành chính ngày càng đổi mới, đúng pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả đã được đầu tư cơ sở vật chất cũng như trang thiết bị phục vụ cho công tác cải cách hành chính.

- Việc rà soát thủ tục hành chính được thực hiện thường xuyên, liên tục, bảo đảm thực hiện đúng theo quy định về kiểm soát thủ tục hành chính. Chất lượng cải cách thủ tục hành chính ngày càng được nâng lên, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin tại UBND xã được đẩy mạnh và đạt được một số kết quả bước đầu, mang lại hiệu quả cao trong công việc.

2. Những tồn tại, hạn chế trong thực hiện cải cách hành chính

Mặc dù đã đạt được một số kết quả nhất định, tuy vậy công tác cải cách hành chính tại UBND xã vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như:

- Công tác thông tin tuyên truyền liên quan đến công tác CCHC đôi lúc còn chưa thật sự sâu rộng, chưa truyền tải được một số nội dung liên quan đến công tác CCHC đến toàn thể CBCC và nhân dân trên địa bàn xã.

- Một số chỉ tiêu về giải quyết TTHC thông qua hình thức trực tuyến mức độ 3 và 4 chưa đạt được do tâm lý người dân còn e ngại khi tham gia thực hiện các TTHC mức độ 3 và 4. Điều kiện về cơ sở vật chất, máy móc trang thiết bị và trình độ nhận thức của người dân còn có phần hạn chế cũng là nguyên nhân làm

cho tình trạng số TTHC được tiếp nhận thông qua hình thức trực tuyến mức độ 3 và 4 tại UBND còn thấp.

- Mặc dù đã thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm đẩy mạnh tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích, tuy nhiên do tâm lý người dân còn ngại, một bộ phận nhân dân chưa hiểu được lợi ích mà dịch vụ bưu chính công ích đem lại trong giải quyết TTHC nên số hồ sơ TTHC được tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết thông qua loại hình này chưa cao.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022

Để phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong việc triển khai thực hiện công tác CCHC, UBND xã xác định một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2022 như sau:

1. Ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước năm 2022, thực hiện các giải pháp đề nâng cao chỉ số CCHC và các chỉ số thành phần. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền CCHC, nâng cao ý thức trách nhiệm, trình độ năng lực chuyên môn, thái độ ứng xử cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn.

2. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của UBND tỉnh; hoàn thành đúng tiến độ việc xây dựng thí điểm mô hình “xã thông minh”.

3. Thực hiện tốt công tác kiểm soát, rà soát TTHC, kịp thời phát hiện, báo cáo cấp có thẩm quyền bãi bỏ các loại giấy tờ không cần thiết, rút ngắn thời gian giải quyết một số TTHC để cắt giảm các chi phí không cần thiết trong quá trình giải quyết TTHC của người dân, tổ chức, doanh nghiệp và thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị liên quan đến các quy định hành chính.

4. Phát huy năng lực, nâng cao ý thức trách nhiệm và vai trò của cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã. Tiếp tục đầu tư trang thiết bị, phương tiện làm việc hiện đại. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động điều hành, quản lý và giải quyết công việc, đảm bảo giải quyết công việc thông suốt, kịp thời.

5. Tiếp tục triển khai quy định về trách nhiệm công khai xin lỗi của công chức làm việc tại Bộ phận TN&TKQ trong giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức trên địa bàn; thực hiện tốt việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; thực hiện nghiêm việc khảo sát mức độ hài lòng của người dân theo Quyết định số 2709/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 của UBND tỉnh ban hành quy định khảo sát lấy ý kiến mức độ hài lòng trong giải quyết TTHC ở các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

6. Nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm tính hợp pháp của văn bản quy phạm pháp luật. Khắc phục những thiếu sót về thể thức văn bản, phát huy dân chủ, tiếp thu ý kiến của nhân dân để nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật. Thường xuyên rà soát các văn bản QPPL do HĐND và UBND ban hành để loại bỏ những quy định không phù hợp, hết thời hạn hiệu lực, tránh chồng chéo và không đúng thẩm quyền.

7. Duy trì, triển khai và thực hiện tốt cải cách tài chính công, tiếp tục thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 43/2006/NĐ-CP.

8. Tăng cường công tác chỉ đạo điều hành, xác định rõ vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đại diện lãnh đạo về chất lượng (QMR) trong việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên và đột xuất. Hoàn thiện hệ thống văn bản của cơ quan trong việc chỉ đạo, điều hành.

9. Tiếp tục triển khai thực hiện việc giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp ở mức độ 3 và mức độ 4 theo danh mục TTHC dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 thực hiện tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Kính đề nghị UBND tỉnh, UBND huyện quan tâm đến chế độ, chính sách cho cán bộ làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính cũng như cán bộ đầu mối trong ứng dụng công nghệ thông tin cấp xã, tạo thêm động lực cho cán bộ phụ trách kiêm nhiệm hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ được giao.

Trên đây là Báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác Cải cách hành chính năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ công tác cải cách hành chính năm 2022 của UBND xã Quảng Thọ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Công Phong

Phụ lục
**THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC
TẠI UBND XÃ QUẢNG THỌ**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 168/BC-UBND ngày 04/12/2021 của UBND huyện)

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1.1.	Kế hoạch CCHC			Các nhiệm vụ giao trong Kế hoạch CCHC của UBND huyện và các nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch CCHC của cơ quan, đơn vị, địa phương
1.1.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	29	Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 UBND xã đã đề ra 29 nhiệm vụ.
1.1.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	29	Đã hoàn thành 29/29 nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021.
1.1.3.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	16	
1.2.	Kiểm tra CCHC			
1.1.1.	Ban hành Kế hoạch tự kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC	Cơ quan, đơn vị	02	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.1.2.	Đảng ủy/HĐND xã/UBMTTQ Việt Nam xã/Các đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã ban hành kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác CCHC của UBND xã	Cơ quan, đơn vị	02	01 Kế hoạch giám sát của HĐND xã và 01 Kế hoạch giám sát của UBMTTQVN xã.
1.1.3.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	02	
1.1.4.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	02	
1.3.	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao		45	Trong năm UBND xã được giao 45 Ý kiến chỉ đạo, có 45/45 ý kiến chỉ đạo hoàn thành đúng hạn và trước hạn (chiếm tỷ lệ 100%)
1.3.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	67	
1.3.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	65	
1.3.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		
1.4.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
1.4.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	2159	
1.4.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	0	
1.5.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.6.	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) thuộc thẩm quyền giải quyết của cá nhân, tổ chức		0	
1.6.1	Số PAKN đã giải quyết	Số PAKN	0	
1.6.2	Số PAKN chưa giải quyết		0	
1.7	Kế hoạch tuyên truyền CCHC		1	
1.7.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	7	
1.7.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	7	
1.7.3	Các hình thức tuyên truyền đã thực hiện	Hình thức	4	
2.	Cải cách thể chế			
2.1.	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản	3	
2.2.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	3	
2.3.	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	3	
2.4.	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản	0	
2.5.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
2.6.	Xây dựng kế hoạch, báo cáo công tác theo dõi thi hành pháp luật (THPL) và xử lý kết quả theo dõi THPL	Văn bản	1	Áp dụng đối với cấp xã
2.7.	Thực hiện các hoạt động về theo dõi THPL (<i>Thu thập thông tin về tình hình THPL; Kiểm tra tình hình THPL; Điều tra, khảo sát tình hình THPL</i>)	Văn bản	0	Áp dụng đối với cấp xã
3.	Cải cách thủ tục hành			

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	chính			
3.1.	Công khai TTHC và công khai tiến độ giải quyết hồ sơ		128	
3.1.1	Số lượng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp được công khai trên Trang thông tin điện tử		128	
3.1.2	Số lượng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị được công khai trên Trang thông tin điện tử và Bảng niêm yết tại Trụ sở		128	
3.1.3	Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Trang TTĐT của UBND cấp xã		12	UBND xã công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Trang TTĐT của UBND xã hàng tháng theo quy định
3.2.	Thống kê TTHC			Căn cứ theo Quyết định công bố của UBND tỉnh; chỉ thống kê theo cấp quản lý
3.2.1.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục		
3.2.2.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục		
3.2.3.	Tổng số TTHC đang có hiệu lực	Thủ tục		
Trong đó	Số TTHC cấp tỉnh:	Thủ tục		
	Số TTHC cấp huyện:	Thủ tục	385	
	Số TTHC cấp xã:	Thủ tục	128	
3.3.	Vận hành Công dịch vụ công			Căn cứ theo Quyết định công bố của UBND tỉnh; chỉ thống kê

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
				theo cấp quản lý
3.3.1.	Số TTHC đã cập nhật, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục		
3.3.2.	Số TTHC mức độ 3 và 4 đã tích hợp lên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục		
3.4.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			Căn cứ theo Quyết định công bố của UBND tỉnh; chỉ thống kê theo cấp quản lý
3.4.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	02	
3.4.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	89	
3.4.3.	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%	128	
3.4.4.	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%		
3.5.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.5.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
3.5.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
3.5.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99,9	
3.5.4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai được giải quyết đúng hạn (ở cả 3 cấp).	%	98,9	
3.5.5.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh	%	100	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	vực xây dựng được giải quyết đúng hạn (ở cả 3 cấp).			
3.5.6.	Hồ sơ áp dụng chữ ký số trong các văn bản thông báo, gia hạn, xác minh hồ sơ, xin lỗi, trả kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm/Tổng số Hồ sơ cần thông báo, gia hạn, xác minh hồ sơ, xin lỗi, trả kết quả giải quyết TTHC			
3.6.	Vận hành Cổng dịch vụ công			
3.6.1.	Số TTHC được tích hợp lên Cổng DVC	Thủ tục	218	
3.6.2.	Số TTHC cung cấp mức độ 3, 4 trên Cổng DVC	Thủ tục	101	
3.6.3.	Số TTHC đã tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến	Thủ tục	00	
3.6.4.	Số TTHC đã đồng bộ, cấu hình quy trình giải quyết	Thủ tục	218	
3.6.5.	Hồ sơ TTHC được số hóa vào phần mềm (đảm bảo cả đầu vào và đầu ra)		2140	
4.	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
4.1.	Cơ cấu tổ chức bộ máy			
4.1.1.	Số cơ quan chuyên môn cấp huyện	Cơ quan, đơn vị		
4.1.2.	Số ban quản lý trực thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị		
4.1.3.	Số tổ chức liên ngành do cấp huyện thành lập	Cơ quan, đơn vị		
4.1.4.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện	Cơ quan, đơn vị		
Trong đó	Số ĐVSNCCL thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị		

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
		Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015	%	
4.2.	Số liệu về biên chế công chức		10	
4.2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	21	
4.2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	21	
4.2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người		
4.2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	00	
4.2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%		
4.3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
4.3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người		
4.3.2.	Tổng số người làm việc có mặt	Người		
4.3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người		
4.3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%		
5.	Cải cách chế độ công vụ			
5.1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
5.1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị		
5.1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo	Cơ quan, đơn vị		

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	quy định			
5.1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị		
5.2.	Tuyển dụng công chức, viên chức			
5.2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người		
5.2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người		
5.2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên.	Người		
5.2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người		
5.2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người		
5.3.	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo			
5.3.1.	Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển	Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0		
5.3.2.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND huyện được bổ nhiệm mới	Người		
5.4.	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền).			
5.4.1.	Số lãnh đạo UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người		
5.4.2.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc	Người		

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	UBND huyện bị kỷ luật.			
5.4.3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người		
6.	Cải cách tài chính công			
6.1.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị		
6.2.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị		
6.3.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị		
6.4.	Số đơn vị SNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị		
6.5.	Số lượng đơn vị SNCL đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị		
7.	Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số			
7.1.	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản 2.0	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	1	
7.2.	Xây dựng và vận hành Hệ thống họp trực tuyến <i>Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh đến 100% UBND các huyện.</i>	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	2	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	<i>Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh đến 100% UBND cấp huyện, cấp xã.</i>			
7.3.	Hệ thống thông tin báo cáo và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	2	
7.4.	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp UBND cấp huyện, UBND cấp xã được cấp chứng thư số.	Đơn vị	1	
7.5.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP).	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	2	
7.6.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử		3093	
7.6.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã		3093	
Trong đó	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%		
	Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.	%	3093	
7.6.2.	Tổng số văn bản đi giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	Văn bản		
Trong đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (<i>Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử</i>).	%	845	
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và	%	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	song song với văn bản giấy			
7.7.	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
7.7.1.	Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	%		
7.7.2.	Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
7.8.	Dịch vụ công trực tuyến			
7.8.1.	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	31	
7.8.2.	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	70	
7.8.3.	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 3	%	56,1	
7.8.4.	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 4	%	43,8	